TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1081/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2018
***V/v** : "Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Sơn
2. Ông Phạm Văn Chính

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2018/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh P – sinh năm: 1986
Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1986
Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018, bản tự khai ngày 10/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P trình bày:

Ông và bà H tổ chức đám cưới vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/5/2012.

Sau khi cưới, vợ chồng về sống tại ấp X, xã X, huyện H, TP. Hồ Chí Minh. Tháng 02/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bà H không thật lòng với gia đình, lừa đối chồng, có quan hệ tình cảm với người khác. Ông và bà H ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Phước S, sinh ngày 25/02/2014. Ông P yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ S, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông P tổ chức đám cưới vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/5/2012.

Sau khi cưới, vợ chồng bà về sống tại ấp X, xã X, huyện H, TP. Hồ Chí Minh. Tháng 02 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông P không tôn trọng bà, đánh đập xúc phạm bà, có tình cảm với người khác. Bà và ông P ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nay ông P nộp đơn xin ly hôn, bà H đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Phước S, sinh ngày 25/02/2014. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ S, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khỏan 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà H tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 55 – KH quyển số 1/2012 ngày 03/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H. Ông P khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 02 năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không thật lòng với gia đình, lừa dối chồng, ngoài ra còn có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Tại phiên tòa, bà H khai mâu thuẫn vợ chồng bà phát sinh vào tháng 02/2018, nguyên nhân do không tôn trọng nhau, ông P đánh đập, xúc phạm bà và có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Bà và ông P ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, nay bà đồng ý ly hôn với ông P.

Hội đồng xét thấy, tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, đã động viên, hòa giải để vợ chồng ông P, bà H trở về đoàn tụ nhưng cả hai không đồng ý và thống nhất được ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P xin được ly hôn với bà H.

-Về con chung: 01 trẻ tên Nguyễn Phước S, sinh ngày 25/02/2014, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ S, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy, vợ chồng ông P, bà H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2018 đến nay, bà H đã bỏ nhà ra sống riêng, trẻ S đang sống cùng với ông P, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như xáo trộn cuộc sống của trẻ S, nên Hội đồng giao trẻ S cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà H, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ S, Hội đồng xét thấy, vợ chồng bà H không còn hạnh phúc, bà đã bỏ nhà đi sống riêng từ tháng 02/2018, bà để trẻ S ở lại sống cùng ông P, từ đó đến nay, bà cũng không có yêu cầu gì đối với việc nuôi con cho đến khi ông P nộp đơn yêu cầu xin ly hôn, điều này chứng tỏ bà cũng không có thiện chí khát khao được nuôi dưỡng trẻ S, do đó Hội đồng không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông P phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Phước S, sinh ngày 25/02/2014 cho ông Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với bà H cho đến khi có yêu cầu của ông P.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông P đã nộp theo biên lai số 0018391 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng